

Số: /TTr-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII, Kỳ họp thứ 6.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia⁽¹⁾;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025⁽²⁾;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định

⁽¹⁾ Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 30/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022; số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽²⁾ Số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh chỉ tiêu thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 32/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 về phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Thông báo số 35/TB-TTHĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽³⁾ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

Tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: a) ... kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu hằng năm; ... ; danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có), hoặc cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có).”*

Tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc giao kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm như sau: *“Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương hoàn thành việc giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn hàng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc từng chương trình, danh mục dự án đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.*

Đối với lập, phê duyệt và giao danh mục dự án đầu tư công thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, thực hiện theo quy định về phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.”

Để triển khai thực hiện công tác giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 bảo đảm quy định nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Nghị quyết về giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum là cần thiết và đúng quy định.

II. VỀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Về mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 là 4%.

⁽³⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại cuộc họp ngày 23 tháng 11 năm 2023.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 giảm 2,54%, trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo từ 6% đến 8%.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Phần đầu tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 là 62,4% (*trong đó, tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao là 18,9% và tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu là 7,5%*), có 01 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Về phân bổ dự toán ngân sách Trung ương năm 2024

a) Dự toán trung ương giao: Tỉnh Kon Tum được trung ương giao thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là **1.353.958** triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 798.260 triệu đồng (*trong đó vốn trong nước 772.985 triệu đồng, vốn nước ngoài 25.275 triệu đồng*), vốn sự nghiệp 555.698 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: **867.689** triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 498.724 triệu đồng, vốn sự nghiệp 368.965 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: **325.739** triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 171.101 triệu đồng, vốn sự nghiệp 154.638 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: **160.530** triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 128.435 triệu đồng (*trong đó vốn trong nước 103.160 triệu đồng, vốn nước ngoài 25.275 triệu đồng*), vốn sự nghiệp 32.095 triệu đồng.

b) Dự toán địa phương giao: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ **1.353.958** triệu đồng dự toán ngân sách Trung ương năm 2024 cho các sở, ngành và các huyện, thành phố để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể:

- Phân bổ theo cấp tỉnh và cấp huyện như sau:

+ Phân bổ 264.469 triệu đồng (*chiếm 19,53%*), bao gồm 113.346 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (*chiếm 14,2%*) và 151.123 triệu đồng vốn sự nghiệp (*chiếm 27,2%*) cho các sở, ngành.

+ Phân bổ 1.089.489 triệu đồng (*chiếm 80,47%*), bao gồm 684.914 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (*chiếm 85,8%*) và 404.575 triệu đồng vốn sự nghiệp (*chiếm 72,8%*) cho các huyện, thành phố.

- Phân bổ theo từng chương trình như sau:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phân bổ **867.689** triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 498.724 triệu đồng, vốn sự nghiệp 368.965 triệu đồng, cụ thể: (1) Phân bổ 201.526 triệu đồng (*chiếm 23,23%*), bao gồm 64.076 triệu đồng vốn

đầu tư phát triển (*chiếm 12,85%*) và 137.450 triệu đồng vốn sự nghiệp (*chiếm 37,25%*) cho các sở, ngành; (2) Phân bổ 666.163 triệu đồng (*chiếm 76,77%*), bao gồm 434.648 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (*chiếm 87,15%*) và 231.515 triệu đồng vốn sự nghiệp (*chiếm 62,75%*) cho các huyện, thành phố.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững phân bổ **325.739** triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 171.101 triệu đồng, vốn sự nghiệp 154.638 triệu đồng, cụ thể: (1) Phân bổ 32.538 triệu đồng (*chiếm 9,99%*), bao gồm 23.995 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (*chiếm 14,02%*) và 8.543 triệu đồng vốn sự nghiệp (*chiếm 5,52%*) cho các sở, ngành; (2) Phân bổ 293.201 triệu đồng (*chiếm 90,01%*), bao gồm 147.106 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (*chiếm 85,98%*) và 146.095 triệu đồng vốn sự nghiệp (*chiếm 94,48%*) cho các huyện, thành phố.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phân bổ **160.530** triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 128.435 triệu đồng (*trong đó vốn trong nước 103.160 triệu đồng, vốn nước ngoài 25.275 triệu đồng*), vốn sự nghiệp 32.095 triệu đồng, cụ thể: (1) Phân bổ 30.405 triệu đồng (*chiếm 18,94%*), bao gồm 25.275 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (*100% vốn nước ngoài phân bổ cho Sở Y tế để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn*) và 5.130 triệu đồng vốn sự nghiệp (*chiếm 15,98%*) cho các sở, ngành; (2) Phân bổ 130.125 triệu đồng (*chiếm 81,06%*), bao gồm 103.160 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (*100% vốn trong nước*) và 26.965 triệu đồng vốn sự nghiệp (*chiếm 84,02%*) cho các huyện, thành phố.

(chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 6 xem xét, quyết định (*có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (đ/b);
- Sở Tài chính (đ/b);
- Ban Dân tộc tỉnh (đ/b);
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đ/b);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, NNTN, KGVX, KTTH._{NNTT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn